TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 07/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Mạnh Hùng
2. Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 17/02/2023 đối với với các bị cáo:

1. Hoàng Đức Th sinh ngày 18/08/1993. Tại huyện L, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đức K và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

2. Hoàng Văn N sinh ngày 16/03/1993. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M và bà Lê Thị Y; có vợ là Phạm Thị Bạch C và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/LCĐKNCT ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Bị cáo tại ngoại tại thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lò Thị D sinh năm 1991 (đã chết ngày 14/08/2022).
Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Lò Văn T sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (bố bị hại) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Đào Thị M, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 10, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Minh H. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- Anh Hà Đức A. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2022 Hoàng Văn N hiện đang làm công nhân công trình kênh mương trên địa bàn xã C cùng Giàng A T trú tại thôn T, xã N, huyện V; Hoàng Minh H trú tại thôn P, xã C, huyện V; Nguyễn Văn Q và Vũ Văn Đ cùng trú tại thôn C, xã Đ, huyện V ăn cơm uống rượu tại nhà trọ của N. Trong lúc mọi người đang uống rượu có Hoàng Đức Th trú tại thôn 10, xã Đ, huyện L đi cùng Lò Thị D và Lầu Thị T cùng trú tại thôn K, xã C, huyện V đến chỗ N cùng uống rượu. Do trước đó Th đến quán cắt tóc, gội đầu của Đào Thị M ở khu vực trạm dừng nghỉ Km 171 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận thôn K, xã C, huyện V nơi D và T đang làm việc chơi và được D và T rủ đi uống rượu cùng. T đồng ý rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 21E1-287.92 của M chở D và T đi đến chỗ N ăn cơm uống rượu cùng mọi người. Đến khoảng 21 giờ Th và T về trên đường về Th và T vào quán bia tại khu vực cầu Quần thuộc địa phận thôn K, xã C gần đó để uống bia và gọi Lò Thị D ra uống bia cùng. Sau khi nhận được điện thoại của Th, D cùng N và H không uống rượu nữa. Thấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát của Vũ Văn Đ dựng ở ngoài chìa khóa điện vẫn cắm ở xe nên N đã lấy xe của Đ để đi, còn H lấy xe mô tô của H chở D ngồi sau đi đến chỗ Th và T, những người còn lại vẫn tiếp tục ngồi uống rượu. Khi ra tới quán tất cả cùng ngồi uống bia được một lúc thì D và T nhận được điện thoại của M bảo đi về nên Th đã lấy xe mô tô chở D cùng T về quán của M, còn lại H và N ngồi lại một lúc cũng đi về. Sau khi về nhà trọ, N nhắn tin rủ H đi hát karaoke, sau đó N đã lấy xe mô tô của Vũ Văn Đ đón H từ nhà rồi cùng nhau đi đến quán karaoke tại thôn N, xã C để hát. Khi đang hát N nhận được điện thoại của D rủ đến quán nơi D làm việc nhưng N nói đang đi hát nên D bảo N quay về quán đón D đi hát cùng, N đồng ý điều khiển xe quay về quán đón D, khi gặp D thì D nói với N đợi Th đi cùng, một lúc sau Th đi xe máy của M đến. D bảo N đi lên đường cao tốc cho nhanh nên N đã điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi trước,

Th điều khiển xe mô tô một mình đi phía sau, cả ba người đi hai xe mô tô đi từ trạm dừng nghỉ Km171 lên đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Khi lên đường cao tốc N chở D đi trước còn Th đi phía sau và cả hai xe cùng đi vào làn đường khẩn cấp phía bên trái theo hướng Nội Bài đi Lào Cai. Khi đi tới khu vực cầu Km 173 +450 thì xe mô tô do N điều khiển và xe mô tô do Th điều khiển đã đâm va vào nhau dẫn đến cả hai phương tiện đổ nghiêng ra đường Th, N và D bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng Lò Thị D đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hồi 02 giờ 30 phút ngày 14/8/2022 xác định hiện trường không còn nguyên vẹn, do đưa người bị thương đi cấp cứu và ảnh hưởng của các phương tiện tham gia giao thông qua lại. Vị trí xảy ra tai nạn tại km 173+450 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, hiện trường nơi xảy ra tai nạn nằm trên cầu Suối Quần là đoạn đường hơi dốc về phía hướng đi Lào Cai, cong từ trái qua phải theo hướng đi Hà Nội. Mặt đường trải nhựa, khô ráo tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 10,70m. Tổ chức giao thông hai chiều, vạch kẻ đường mầu vàng nét liền song song ở tim đường dùng để phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều. Hiện trường nằm ở bên phải theo chiều hướng đi Hà Nội - Lào Cai được phân chia thành hai làn đường bao gồm một làn xe chạy rộng 6,25m và một làn dừng xe khẩn cấp rộng 2,65m bằng vạch sơn mầu trắng nét liền. Quá trình điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Hoàng Đức Th và Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi ngược chiều vào đường cao tốc vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 26 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra Hoàng Đức Th điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của Hoàng Đức Th và Hoàng Văn N đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định: Xác định xe mô tô biển kiểm soát 21E1-287.92 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mầu sơn trắng - nâu không biển kiểm soát (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784) có va chạm với nhau không? Xác định dấu vết va chạm và chiều hướng của dấu vết va chạm trên hai phương tiện? Tại bản Kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

1. Xe mô tô biển kiểm soát 21E1-287.92 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mầu trắng - nâu không biển kiểm soát (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784) có va chạm với nhau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên: Vị trí va chạm đầu tiên của xe mô tô biển kiểm soát 21E1-287.92 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mầu trắng - nâu không biển kiểm soát (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784) là phần lốp ngay vị trí vành xe bị gãy, cong vênh một phần.

3. Chiều hướng dấu vết va chạm:

- Chiều hướng dấu vết va chạm của xe mô tô biển kiểm soát 21E1-287.92 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mầu trắng - nâu không biển kiểm soát (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784) có chiều hướng từ trước ra sau.

- Chiều hướng dấu vết va chạm của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mầu trắng - nâu không biển kiểm soát (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784) và xe mô tô biển kiểm soát 21E-287.92 có chiều hướng từ trước ra sau.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, xác định nguyên nhân chết của Lò Thị D và trưng cầu yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21E1 - 287.92 do Hoàng Đức Th điều khiển và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển kiểm soát do Hoàng Văn N điều khiển.Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 18/TT, ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Yên Bái, kết luận nguyên nhân chết của Lò Thị D do**:** Sook đa chấn thương dẫn đến tử vong.Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Yên, kết luận: Tổng giá trị hiệt hại của các tài sản đề nghị trưng cầu tại thời điểm ngày 14/8/2022 là: 11.194.600 đồng *(Mười một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm đồng),* trong đó:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 21E1 - 287.92 mầu sơn xanh-nâu, số máy JF45E0854129, số khung: 4514FY810382 (xe cũ đã qua sử dụng), có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 14/8/2022 là: 7.212.300 đồng *(Bẩy triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm đồng)*;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, mầu sơn trắng - nâu (số khung: RLHHA0806AY068830; số máy: HA08E-1368784), xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 23/5/2021 là: 3.982.300 đồng *(Ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn ba trăm đồng)*;

Quá trình điều tra còn xác định trước khi điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn Hoàng Đức Th và Hoàng Văn N đã cùng một số người uống rượu, bia. Tuy nhiên tai nạn xảy ra vào ban đêm, sau khi rảy ra tai nạn Th và N được mọi người đưa đi cấp cứu và không được lấy mẫu theo quy định để tiến hành xét nghiệm, đo nồng độ cồn đối với Hoàng Đức Th và Hoàng Văn N để xác định tại thời điểm gây tai nạn trong máu và hơi thở của Th và N có nồng độ cồn hay không, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý Hoàng Đức Th và Hoàng Văn N về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-VY ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Hoàng Đức Th về tội " Vi phạm quy định về tham giao giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hoàng Văn N về tội " Vi phạm quy định về tham giao giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Th, Hoàng Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham giao giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử đối với từng bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách ấn định theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự tổng cộng các khoản là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền của gia đình bị cáo Hoàng Đức Th 40.000.000đồng, gia đình bị cáo Hoàng Văn N 60.000.000đồng. Tổng cộng 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự trong vụ án. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Văn Đ đã nhận đủ số tiền yêu cầu của bị cáo Hoàng Văn N bồi thường là: 3.982.300đồng và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự đối với bị cáo Hoàng Văn N trong vụ án. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Đối với giấy phép lái xe số: 150219001847 mang tên Hoàng Văn N thuộc quyền quản lý của bị cáo Hoàng Văn N nên trả lại cho bị cáo.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Đức Th; Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 13/8/2022 rạng sáng ngày 14/8/2022 Hoàng Đức Th (không có giấy phép lái xe

theo quy định) đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 21E1 - 287.92 mầu sơn xanh-nâu và Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát, mầu sơn trắng - nâu chở Lò Thị D ngồi phía sau đi từ Trạm dừng nghỉ 171 ngược vào đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai khi đến Km 173+450 thuộc thôn K, xã C, huyện V đã đâm va vào nhau. Hậu quả Lò Thị D tử vong, thiệt hại về tài sản tổng trị giá là 11.194.600 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Đức Th và bị cáo Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi ngược chiều vào đường cao tốc vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 26 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra bị cáo Hoàng Đức Th điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. *(Khoản 1 Điều 9 quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và Khoản 4 Điều 26 quy định: Người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô và máy kéo; xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h không được đi vào đường cao tốc, trừ người, phương tiện, thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc và Khoản 9 Điều 8 quy định: "Điều khiển cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định)*.Hành vi của bị cáo Hoàng Đức Th đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 05/CT-VKS-VY ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường, làn đường quy định là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không chấp hành pháp luật nên dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo là người có nhân

thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Đối với Đào Thị M và Vũ Văn Đ ngày 14/8/2022 để cho bị cáo Hoàng Đức Th và bị cáo Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô của mình, tuy nhiên M và Đ không biết khi các bị cáo đi xe gây tai nạn. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với M và Đ trong vụ án là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự tổng cộng các khoản là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền của gia đình bị cáo Hoàng Đức Th 40.000.000đồng, gia đình bị cáo Hoàng Văn N 60.000.000đồng. Tổng cộng 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Văn Đ đã nhận đủ số tiền yêu cầu của bị cáo Hoàng Văn N bồi thường là: 3.982.300đồng và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự đối với bị cáo Hoàng Văn N trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Đối với giấy phép lái xe số: 150219001847 mang tên Hoàng Văn N thuộc quyền quản lý của bị cáo Hoàng Văn N nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Đức Th; Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức Th; Hoàng Văn N phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hoàng Đức Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Đức Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Đức Th nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Hoàng Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N một giấy phép lái xe số: 150219001847 mang tên Hoàng Văn N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 13 ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Đức Th; Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (4)
- Bị cáo (2)
- UBND xã Y
- UBND xã Đ, huyện L.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HSVA - TQĐ